**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG ĐẤU THẦU**

*(Đính kèm văn bản số \_\_\_\_\_ ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_ của \_\_\_\_\_)*

**1. Tình hình triển khai thực hiện pháp luật về đấu thầu**

***1.1. Nội dung báo cáo về công tác ban hành văn bản hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện hoạt động đấu thầu và phân cấp hoặc ủy quyền trong đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư***

- Số, ký hiệu văn bản, người ký, ngày ký và nội dung của các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện hoạt động đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư và phân cấp hoặc ủy quyền trong đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư;

- Tình hình triển khai, áp dụng, những vướng mắc, khó khăn, nguyên nhân và hướng khắc phục những vấn đề đã nêu.

***1.2. Nội dung báo cáo về hoạt động đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư***

a) Tình hình thực hiện chung

- Các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư và các dự án đầu tư có sử dụng đất đã tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư; giá trị hợp đồng đã ký kết.

- Báo cáo chung về việc tổ chức lựa chọn nhà đầu tư và kết quả lựa chọn nhà đầu tư của các dự án: căn cứ pháp lý để tổ chức lựa chọn nhà đầu tư; sự tuân thủ theo hồ sơ mời sơ tuyển (nếu có), kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu; trình tự thực hiện và các mốc thời gian theo quy định; số lượng nhà đầu tư mua/nhận hồ sơ mời sơ tuyển (nếu có), hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu và số lượng nhà đầu tư nộp hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất; kết quả lựa chọn nhà đầu tư; loại hợp đồng dự án được ký kết.

b) Phần số liệu báo cáo

- Tổng hợp tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu đối với các dự án được tổ chức lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đấu thầu *(thống kê theo Biểu số 1 đính kèm Đề cương này).*

- Tổng hợp kết quả lựa chọn nhà đầu tư đối với các dự án được tổ chức lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đấu thầu *(thống kê theo Biểu số 2 đính kèm Đề cương này)* do đơn vị được kiểm tra làm cơ quan nhà nước có thẩm quyền/bên mời thầu.

**2. Đội ngũ cán bộ, chuyên gia tham gia hoạt động đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư** (số lượng, trình độ chuyên môn, chứng chỉ đào tạo về đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu,...).

**3. Những vướng mắc, tồn tại trong hoạt động đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư (nếu có).**

**4. Kiến nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền/bên mời thầu (nếu có).**

**Biểu số 1**

**TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG ĐẤU THẦU LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ 1**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **I. Dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư** | **Tổng số dự án** | **Tổng vốn đầu tư/Tổng mức đầu tư của dự án2** | **Tổng giá trị hợp đồng đã ký kết** | **Tổng giá trị vốn đầu tư của nhà nước tham gia thực hiện dự án** |
| 1. Đấu thầu rộng rãi quốc tế |  |  |  |  |
| 2. Đấu thầu rộng rãi trong nước |  |  |  |  |
| 3. Chỉ định nhà đầu tư |  |  |  |  |
| 4. Lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt |  |  |  |  |
| **II. Dự án đầu tư có sử dụng đất** | **Tổng số dự án** | **Tổng chi phí thực hiện dự án** | **Tổng giá trị hợp đồng đã ký kết** | **Tổng giá trị nộp ngân sách nhà nước** |
| 1. Đấu thầu rộng rãi quốc tế |  |  |  |  |
| 2. Đấu thầu rộng rãi trong nước |  |  |  |  |
| 3. Chỉ định nhà đầu tư |  |  |  |  |
| 4. Lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt |  |  |  |  |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1 Đơn vị được kiểm tra chi tổng hợp số liệu các dự án do mình làm bên mời thầu.

2 Ghi giá trị được phê duyệt tại Báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc Đề xuất dự án đối với dự án nhóm C.

3 Ghi giá trị được phê duyệt tại Danh Mục dự án có sử dụng đất.

**Biểu số 2**

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I. Dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư** | **Tổng vốn đầu tư/tổng mức đầu tư của dự án1** | **Loại hợp đồng dự án** | **Giá dịch vụ/Vốn góp của Nhà nước/Giá trị nộp NSNN** | **Tổng giá trị phần vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án** | **Hình thức lựa chọn nhà đầu tư2** | **Phương thức lựa chọn nhà đầu tư** | **Số lượng nhà đầu tư mua HSMST**  *(nếu áp dụng sơ tuyển)* | **Số lượng nhà đầu tư nộp HSDST**  *(nếu áp dụng sơ tuyển)* | **Số lượng nhà đầu tư mua/nhận HSMT/ HSYC** | **Số Iượng nhà thầu nộp HSDT/ HSĐX** | **Tên nhà đầu tư trúng thầu** | **Thời gian lựa chọn nhà đầu tư từ khi phát hành HSMST đến khi có QĐ phê duyệt KQLCNĐT** |
| 1. Dự án A |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2. Dự án B |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **II. Dự án đầu tư có sử dụng đất** | **Tổng chi phí thực hiện dự án3** | **Loại hợp đồng dự án4** | **Giá trị đề xuất của nhà đầu tư** | **Tổng giá trị nộp ngân sách nhà nước** | **Hình thức lựa chọn nhà đầu tư2** | **Phương thức lựa chọn nhà đầu tư** | **Số lượng nhà đầu tư mua HSMST**  *(nếu áp dụng sơ tuyển)* | **Số lượng nhà đầu tư nộp HSDST**  *(nếu áp dụng sơ tuyển)* | **Số lượng nhà đầu tư mua/nhận HSMT/ HSYC** | **Số lượng nhà thầu nộp HSDT/ HSĐX** | **Tên nhà đầu tư trúng thầu** | **Thời gian lựa chọn nhà đầu tư từ khi phát hành HSMST đến khi có QĐ phê duyệt KQLCNĐT** |
| 1. Dự án A |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2. Dự án B |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1 Ghi giá trị được phê duyệt tại Báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc Đề xuất dự án đối với dự án nhóm C.

2 Ghi rõ hình thức lựa chọn nhà đầu tư đã có sơ tuyển hoặc không sơ tuyển.

3 Ghi giá trị được phê duyệt tại Danh Mục dự án có sử dụng đất.

4 Đối với dự án đầu tư có sử dụng đất thì không tổng hợp nội dung này.